

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Q. HẢI CHÂU – TP. ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 130/2023/HS-ST

Ngày: 22/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Cúc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Tâm

Ông Trần Hải

- Thư ký phiên tòa: Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Nguyên Lương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

- NGUYỄN CÔNG L (tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 04.9.1990, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số 11 L, phường M, quận S, thành phố Đ. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 8/12. Con ông Nguyễn Công N (Chết); bà Nguyễn Thị H (sống). Gia đình có 03 anh, em. Bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án:

- Bản án số 92/2010/HSPT ngày 09/4/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS 1999 xử phạt Nguyễn Công L 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Đến ngày 11/12/2010 chấp hành xong án phạt tù.

- Bản án số 27/2011/HSST ngày 29/9/2011 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g (tái phạm) khoản 1 Điều 48 BLHS 1999 xử phạt Nguyễn Công L 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đến ngày 29/6/2013 Chấp hành xong án phạt tù.

- Bản án số 18/2016/HSST ngày 19/5/2016 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng áp dụng điểm b, p (tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 194; điểm

p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 xử phạt Nguyễn Công L 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đến ngày 27/5/2022 chấp hành xong án phạt tù, theo quy định tại khoản 2 Điều 70 BLHS, L chưa được xóa án tích. Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 BLHS, L thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/5/2023. Có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị Thùy D, sinh năm: 1995. Địa chỉ: K95/18 L, phường T, quận S, thành phố Đ. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Số 11 L, phường M, quận S, thành phố Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, nên Nguyễn Công L đã 05 lần mua ma túy của Hồ Thái T để bán kiếm lời. Cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 21 giờ (*không nhớ rõ ngày*) đầu tháng 2 năm 2023, L mua 01 viên ma túy thuốc lắc của T với giá 250.000 đồng, L bán lại cho Trần Thị Thùy D (*sinh năm: 1995; trú: K95/18 L, phường T, quận S, TP. Đ*) sử dụng tài khoản Facebook “Cầu Vòng” với giá 300.000 đồng tại trước nhà số 91 đường L, TP. Đ, D đưa tiền mặt. L hưởng lợi 50.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần 2: Vào khoảng 22 giờ (*không nhớ rõ ngày*) giữa tháng 4 năm 2023, L mua một chỉ ma túy Ketamine và 01 viên ma túy thuốc lắc của T với giá 1.250.000 đồng, L bán lại cho D với giá 1.500.000 đồng tại trước nhà số 91 đường L, TP. Đ, D đưa tiền mặt. L hưởng lợi 250.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần 3: Vào ngày 09/5/2023, L mua nửa hộp năm ma túy Ketamine của T với giá 2.500.000 đồng, L bán lại cho N (*chưa xác định được lai lịch*) sử dụng số điện thoại 0702.222.665 với giá 2.700.000 đồng tại đường T, TP. Đ, N đưa tiền mặt. L hưởng lợi 200.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần 4: Vào ngày 10/5/2023, L mua nửa hộp năm ma túy Ketamine của T với giá 2.500.000 đồng, L bán lại cho N (*chưa xác định được lai lịch*) sử dụng số điện thoại 0702.222.665 với giá 2.700.000 đồng tại đường T, TP. Đ, N đưa tiền mặt. L hưởng lợi 200.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần 5: Khoảng 20 giờ 50 ngày 11/5/2023, L đang ở nhà thì có người thanh niên sử dụng số điện thoại 0376.614.341 gọi đến số 0935.601.060 của L hỏi mua 18 viên ma túy thuốc lắc và 01 hộp mười ma túy Ketamine, L nói người này đợi để L báo lại giá bán. Sau đó, L đến đường T, phường M, quận S, TP. Đ gặp T hỏi mua số ma túy trên, T bán 18 viên ma túy thuốc lắc với giá 4.500.000 đồng (*250.000 đồng/01 viên*),

01 hộp mười ma túy ketamine với giá 7.000.000 đồng và hẹn L khoảng 21 giờ 30 cùng ngày đến đường N, TP. Đ để nhận ma túy. Lúc này, L liên lạc lại với người thanh niên mua ma túy và báo giá 18 viên ma túy thuốc lắc với giá 5.400.000 đồng (300.000 đồng/01 viên), 01 hộp mười ma túy ketamine với giá 9.000.000 đồng, người này đồng ý mua và hẹn giao ma túy tại khu vực vỉa hè bên cạnh quán Bar TopTV, đường N, phường H, quận H, TP. Đ, người này sẽ đưa tiền mặt cho L, L đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển số 43E1-66299 đến đường N, TP. Đ để nhận ma túy từ T, L cất giấu số ma túy này vào túi quần phía trước bên phải và đi đến Bar TopTV nhưng chưa kịp bán thì bị Lực lượng Công an quận Hải Châu phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ:

- 03 gói nilong kích thước (4 x 7,5) cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 gói nilong kích thước (4 x 7,5)cm bên trong chứa 08 viên nén màu xanh; 01 gói nilong kích thước (4 x 7,5)cm bên trong chứa 10 viên nén màu xanh. Tất cả được niêm phong ký hiệu A.

- 01 điện thoại hiệu Iphone màu xám, gắn sim 0935.601.060.

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu đen, biển số 43E1-662.99.

Kèm theo bản ảnh vật chứng thu giữ. (bút lục số: 60, 62, 65, 68-69)

Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Công L tại số 11 đường L, phường M, quận S, TP. Đ: Kết quả khám xét không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan. Kết quả xét nghiệm chất ma túy thông qua mẫu nước tiểu bằng que thử CA Test kit: L dương tính với ma túy.

Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã tiến hành cho Nguyễn Công L, Trần Thị Thùy D nhận dạng qua ảnh. Kết quả L nhận dạng được Hồ Thái T là người đã bán ma túy cho L, D nhận dạng được L là người bán ma túy cho D.

Biên bản kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, gắn sim số 0935.601.060 của Nguyễn Công L với các số thuê bao:

- 0376.614.341 của thanh niên mua ma túy vào ngày 11/5/2023, xác định: Có 02 cuộc gọi đến vào lúc 20 giờ 53' và 21 giờ 24'; có 04 cuộc gọi nhỡ vào lúc 21 giờ 19', 21 giờ 20', 21 giờ 24' và 21 giờ 37'.

- 0702.222.665 của người tên N mua ma túy, xác định: Vào ngày 09/5/2023 có 01 cuộc gọi đi lúc 19 giờ 50'. Vào ngày 10/5/2023 có 02 cuộc gọi đến lúc 00 giờ 26' và 22 giờ 43'; có 05 cuộc gọi đi lúc 00 giờ 29', 00 giờ 40', 00 giờ 49', 00 giờ 54' và 00 giờ 57'; có 04 cuộc gọi bị hủy lúc 15 giờ 49', 15 giờ 50', 16 giờ 57' và 17 giờ 47'. Phát hiện tin nhắn có nội dung liên quan đến ma túy, có bản ảnh kèm theo.

- Kiểm tra ứng dụng messenger có nhắn tin với tài khoản "Cầu Vòng" của Trần Thị Thùy D có nội dung liên quan đến ma túy, có bản ảnh kèm theo.

Biên bản kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax gắn sim số 0935.201.233 của Trần Thị Thùy D, không có nội dung liên quan đến ma túy.

Theo Kết luận giám định số 404/KL-KTHS ngày 18/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, mẫu ký hiệu A được phân thành 18 viên nén màu xanh ký hiệu A1 và tinh thể rắn màu trắng trong 03 gói nilong ký hiệu A2. Kết luận về đối tượng giám định:

- Các viên nén màu xanh ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 7,648 gam.

- Tinh thể rắn màu trắng ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 7,671 gam.

Kèm theo kết luận giám định này có: Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định; 01 bì giấy niêm phong đựng mẫu hoàn trả.

Hoàn trả mẫu giám định gồm: 6,459 gam A1; 7,247 gam A2 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

Căn cứ điểm b, khoản 3, Điều 5, Chương II của Nghị Định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, tính khối lượng của 02 chất ma túy (*MDMA* và *Ketamine*) của L mua bán như sau:

$(A1: 7,648/30\text{gam} \times 100\%) + (B2: 7,671/100\text{gam} \times 100\%) = 25,5\% + 7,671\% = 33,171\%$ dưới 100%.

Do đó, khối lượng 02 chất ma túy (*MDMA* và *ketamine*) của Nguyễn Công L mua bán thuộc điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, Nguyễn Công L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của L phù hợp với lời khai người làm chứng, người liên quan, biên bản kiểm tra điện thoại, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xử lý vật chứng trong vụ án:

Kết quả điều tra xác định được xe mô tô hiệu Honda SH màu đen, biển số 43E1-662.99 do chị Nguyễn Thị Đ (*em ruột của L*) đứng tên chủ sở hữu. Chị Đ đưa xe cho L mượn làm phương tiện đi lại, không biết việc L sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, ngày 03/8/2023 Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã trả xe lại cho chị Đ.

Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu chờ xử lý:

- 6,459 gam mẫu A1; 7,247 gam mẫu A2 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định.

- 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Promax màu xám, gắn sim 0935.601.060.

Kết quả điều tra: Nguyễn Công L khai nhận Hồ Thái T là người bán ma túy cho L. Hiện nay, T đã bỏ đi khỏi địa phương, không biết ở đâu, làm gì, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã ra thông báo truy tìm, tuy nhiên hết thời hạn điều tra chưa tìm được nên chưa tiến hành lấy lời khai của T được. Ngoài lời khai của L

thì không thu giữ được tài liệu, vật chứng, chứng cứ chứng minh T có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của L. Vì vậy, chưa đủ cơ sở để kết luận, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản Cáo trạng số 99/CT-VKSTK ngày 09/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Công L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước, giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị HĐXX căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Công L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và áp dụng:

* Đối với bị cáo Nguyễn Công L: Áp dụng: điểm b, p, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Công L mức án từ 11 (*mười một*) năm đến 12 (*mười hai*) năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong chứa mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 404/KL-KTHS ngày 18/5/2023 gồm 6,459 gam mẫu A1; 7,247 gam mẫu A2 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với các vật, tài sản dùng vào việc phạm tội: 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Promax màu xám, số Imei 1: 353892106965224, số Imei 2: 353892106950655, gắn sim số 0935.601.060; đã qua sử dụng là điện thoại của L dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 700.000 đồng bị cáo L thu lợi bất chính;

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31 tháng 10 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hải Châu và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Công L cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Theo Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì do cần tiền tiêu xài cá nhân, nên Nguyễn Công L 05 lần mua ma túy của Hồ Thái T bán để kiếm lời, L đã bán 04 lần (*gồm: bán cho Trần Thị Thùy D 02 lần, bán cho N 02 lần*) và hưởng lợi 700.000 đồng. Khoảng 21 giờ 30 ngày 11/5/2023, L điều khiển xe mô tô biển số 43E1-662.99 đến đường N, TP. Đ gặp T mua 18 viên ma túy loại MDMA có khối lượng 7,648 gam và 01 hộp 10 (mười) ma túy loại Ketamine có khối lượng 7,671 gam với giá 11.500.000 đồng. Sau đó, L đem ma túy đến khu vực bên cạnh quán Bar TopTV, đường N, phường H, quận H, thành phố Đ bán cho người thanh niên (*chưa xác định được lai lịch*) sử dụng số điện thoại 0376.614.341 với giá 18 viên ma túy giá 5.400.000 đồng (*300.000 đồng/01 viên*), 01 hộp (10) mười ma túy giá 9.000.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an quận Hải Châu phát hiện bắt quả tang.

Hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Công L đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo đủ khả năng nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân của các tội phạm khác gây mất an ninh trật tự, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn phạm tội.

Bị cáo L có 03 tiền án: Bản án số 92/2010/HSPT ngày 09/4/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS 1999 xử phạt Nguyễn Công L 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Đến ngày 11/12/2010 chấp hành xong án phạt tù.

- Bản án số 27/2011/HSST ngày 29/9/2011 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46;

điểm g (*tái phạm*) khoản 1 Điều 48 BLHS 1999 xử phạt Nguyễn Công L 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đến ngày 29/6/2013 Chấp hành xong án phạt tù.

- Bản án số 18/2016/HSST ngày 19/5/2016 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng áp dụng điểm b, p (*tái phạm nguy hiểm*) khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 xử phạt Nguyễn Công L 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đến ngày 27/5/2022 chấp hành xong án phạt tù, theo quy định tại khoản 2 Điều 70 BLHS, L chưa được xóa án tích. Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 BLHS, L thuộc trường hợp tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất liều lĩnh và coi thường pháp luật, do đó HĐXX thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Công L khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng trong vụ án, cụ thể như sau:

- Đối với ma túy hoàn trả sau giám định gồm: 01 bì niêm phong chứa mẫu hoàn trả sau giám định theo kết luận giám định số 404/KL-KTHS ngày 18/5/2023 gồm 6,459 gam mẫu A1; 7,247 gam mẫu A2 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng không còn giá trị sử dụng là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Promax màu xám, số Imei 1: 353892106965224, số Imei 2: 353892106950655, gắn sim số 0935.601.060; đã qua sử dụng là điện thoại của L dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Truy thu đối với Nguyễn Công L số tiền 700.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31 tháng 10 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hải Châu và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu).

- Đối với Nguyễn Công L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Công an quận Hải Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

- Đối tượng Hồ Thái T, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu ra quyết định truy tìm người số 11/QĐ –TT ngày 16/8/2023 nhưng chưa xác định được hiện nay T đang ở đâu, làm gì. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

- N và người thanh niên mua ma túy của L, hiện nay chưa xác định được lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[5] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Công L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm b, p, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công L 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 5 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy ma túy hoàn trả sau giám định gồm: 01 bì niêm phong chứa mẫu hoàn trả sau giám định theo kết luận giám định số 404/KL-KTHS ngày 18/5/2023 gồm 6,459 gam mẫu A1; 7,247 gam mẫu A2 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là vật chứng, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, nộp vào Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Promax màu xám, số Imei 1: 353892106965224, số Imei 2: 353892106950655, gắn sim số 0935.601.060; đã qua sử dụng là điện thoại của L dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy;

- Truy thu đối với Nguyễn Công L số tiền 700.000đồng, là tiền thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31 tháng 10 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hải Châu và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Công L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 22/11/2023). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Hải Châu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu;
- Viện KSND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an quận Hải Châu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Hải Châu;
- Nhà tạm giữ - Công an quận Hải Châu.
- Trại tạm giam - Công an thành phố Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Cúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa